



wǒ jūn
我军

noun · our army

Example Sentences

wǒ jūn zài yǎn xí zhōng biǎo xiàn chū sè
我军在演习中表现出色。

Our army performed excellently in the exercise.

wǒ jūn zhàn shì yǒng gǎn bǎo wèi biān jiāng
我军战士勇敢保卫边疆。

Our army soldiers bravely defend the border.

Trace each character, then write the word on your own.

我	我	我	我	我	我	我	我	我	我
军	军	军	军	军	军	军	军	军	军